

Có nhiều loại nghiệp: nghiệp trả quả ngay trong kiếp sống này, nghiệp trả quả trong kiếp tới, nghiệp trả quả trong kiếp kế tới nữa cho đến khi chúng ta đi hết vòng luân hồi.

NGHIỆP, TÁI SINH VÀ ĐAU KHỔ

HT Silānanda giảng

Sư Khánh Hỷ soạn dịch

HT Kim Triệu hiệu đính

Hôm nay, tôi sẽ giải thích về luật nghiệp báo, tái sinh và đau khổ.

Tất cả những điều này rất kỳ diệu không những đối với người Phật Tử mà còn cho những người của các tôn giáo khác nữa. Tôi thích dùng chữ Pāli hơn chữ Sankrit. Bởi vì chữ Pāli có vẻ phổ thông hơn đối với người phương Tây, Pāli là ngôn ngữ ghi lại những lời dạy của Đức Phật, thế nên Pāli trở thành ngôn ngữ thiêng liêng của Phật Giáo Nguyên Thủy.

Kamma (Nghiệp)

Chữ Kamma là một từ Pāli tương đương với Karma là một từ Sanskrit.

Kamma là gì? Theo nguyên gốc, nghĩa của kamma là một cái gì đó đã được làm nên. Kamma theo nghĩa đen là một cái gì đó đã được làm hay tác động. Kamma cũng có nghĩa là một tâm sở, là dụng cụ để làm nên việc tốt hay xấu, thiện hay ác. Như vậy, theo nghĩa chuyên môn từ ngữ này có nghĩa là một tâm sở khởi sinh khi người ta làm một việc gì đó. Bất kỳ lúc nào làm việc ác hay thiện thì đều có một tâm sở phát sinh ở trong tâm và tâm sở này đã tổ chức và phối hợp những tâm sở khác và chính nó tham gia vào công việc đó. Tâm sở này như một trưởng lớp. Người trưởng lớp này là một học trò như những học trò khác, nhưng đồng thời đóng vai trò chỉ đạo người khác làm việc. Đúng vậy, tâm sở nghiệp chính nó tác động trên đối tượng đồng thời khích lệ và tổ chức những tâm sở khác cùng khởi sinh với nó, và tác động trên đối tượng. Tâm sở này tiếng Pāli gọi là “cetanā” và được dịch là “cố ý”. Như vậy, khi nói đến kamma, ta không nói đến hành động tốt hay xấu mà nói đến tâm sở cùng khởi sinh trong tâm của một người khi họ làm điều tốt hay xấu, thiện hay ác. Bởi vì đây là một tâm sở nên nó khởi sinh và chấm dứt nhanh chóng. Theo lời dạy của Đức Phật đầu là tâm hay vật chất, chúng đều khởi sinh và hoại diệt ngay tức khắc. Nhưng khác với những tâm sở khác, tâm sở cố ý hay nghiệp này sau khi biến mất còn để lại tiềm năng, đem lại kết quả trong luồng tồn sinh của chúng sinh. Mặc dầu chúng ta không thể nói hay không thể biết tiềm năng này đã cất chứa ở chỗ nào, nhưng một khi có đủ điều kiện thuận lợi, thì nghiệp sẽ cho quả, hay quả đã được tạo ra. Ví dụ: Một

cây xoài cho trái, trước khi trái mọc trên cây, chúng ta không thể biết những trái xoài nằm ở đâu? Phải chăng ở dưới gốc cây, trong thân, trong cành hay trong lá? Chúng ta không biết chúng ở đâu nhưng khi hội đủ điều kiện như ánh nắng, độ ẩm, nước thì trái được tạo ra. Tương tự như vậy, nghiệp có tiềm năng tạo thành quả. Nghiệp có khả năng cho quả và sẽ cho quả khi có điều kiện thuận lợi, đó là cái mà ta gọi là kamma, và kamma có thể tốt, có thể xấu, có thể thiện, có thể ác. Bởi vì kamma là một luật tự nhiên cho nên kamma sẽ cho quả tốt xấu tùy theo hành động của ta có chủ ý tốt hay xấu. Nghiệp tốt cho quả tốt, nghiệp xấu cho quả đau thương. Những người Phật Tử như chúng ta phải tin tưởng vào luật nghiệp báo.

Khám Phá ra Luật Nghiệp Báo

Luật nghiệp báo được chính Đức Phật khám phá không cần một vị thầy nào cả. Vào đêm trước khi trở thành Phật, Bồ Tát ngồi hành thiền dưới gốc cây Bồ Đề trọn đêm. Vào canh hai, từ mười giờ đêm đến hai giờ sáng, Bồ Tát đạt trí tuệ siêu việt. Ngài có thể thấy được chúng sinh chết đi từ kiếp sống này và sinh ra trong kiếp sống khác. Ngài thấy chúng sinh mất ở cảnh giới này sinh vào cảnh khổ vì họ đã làm việc xấu trong quá khứ. Ngài cũng thấy chúng sinh mất ở cảnh giới này sinh vào cảnh an vui, như cõi trời, vì họ đã làm những việc lành trong quá khứ.

Như vậy, trong suốt canh hai, lúc còn là Bồ Tát, Đức Phật đã khám phá ra luật nghiệp báo. Những lời dạy của Đức Phật về luật nghiệp báo không vay mượn từ bất kỳ một tôn giáo hay lý thuyết nào, nhưng đến từ trí tuệ trực giác, sự hiểu biết siêu việt của Ngài. Chỉ có Đức Phật mới có thể hiểu biết tất cả mọi chuyện về kamma. Học trò Ngài, dẫu người học giỏi nhất, cũng không thể nào hiểu biết luật nghiệp báo một cách trọn vẹn. Bởi thế nếu chúng ta không hiểu mọi chuyện về luật nghiệp báo, chúng ta cũng đừng thất vọng, vì luật nghiệp báo nằm ngoài lãnh vực và khả năng của chúng ta.

Các Loại Nghiệp

Có nhiều loại nghiệp: nghiệp trả quả ngay trong kiếp sống này, nghiệp trả quả trong kiếp tới, nghiệp trả quả trong kiếp kế tới nữa cho đến khi chúng ta đi hết vòng luân hồi. Ba loại nghiệp trên sẽ bất động khi chúng không có cơ hội cho quả trong một thời gian nào đó. Tóm lại, nghiệp có thể đến trong những kiếp sống tương lai, nghiệp cũng đem đến kết quả ngay trong kiếp sống hiện tại. Một số người nói rằng chính họ đã gặt hái quả của nghiệp ngay trong kiếp sống này.

Lợi Ích của sự Hiểu Biết Luật Nghiệp Báo

Hiểu biết luật nghiệp báo giúp chúng ta tự lực, tự hỗ trợ và tự chịu trách nhiệm về chính mình, bởi vì quả tốt xấu chúng ta nhận được ngày hôm nay có nguyên nhân là những gì ta đã làm trước đây. Những gì chúng ta vui hưởng trong kiếp sống hiện tại là kết quả của nghiệp tốt chúng ta đã làm trong quá khứ. Những đau khổ chúng ta nhận chịu ngày hôm nay là kết quả nghiệp xấu chúng ta đã làm trong quá khứ. Do đó, chúng ta không trách cứ, không đổ lỗi cho một ai về những thất bại, những đau khổ của chúng ta trong cuộc sống này. Nếu bạn có trách cứ thì hãy trách cứ nghiệp của bạn.

Như vậy, kamma là cái đã tạo ra quả, bởi vì chúng ta tạo ra kamma nên chúng ta phải nhận chịu. Chúng ta là nhân của quả đã tạo ra. Chúng ta là chủ nhân ông của chính chúng ta. Chúng ta tạo ra hình dáng, làm ra khuôn đúc, bóp méo, vo tròn tương lai của chúng ta. Bởi thế, chúng ta hoàn toàn tự do tạo tương lai tốt đẹp của chúng ta mà không phải nhờ vào một người nào khác, vì chính chúng ta, một mình chúng ta, tạo ra tương lai của chúng ta, tốt hay xấu đều do chúng ta cả.

Khi chúng ta hiểu rằng chính chúng ta chịu trách nhiệm về những đau khổ và hạnh phúc của chúng ta. Khi chúng ta biết rằng mình có thể tạo nên tương lai của chính mình thì chúng ta sẽ làm những gì cần làm trong hiện tại để gặt hái hạnh phúc trong tương lai. Nếu không muốn gặt hái những kết quả xấu, đau thương, chúng ta chỉ cần tránh làm điều ác trong hiện tại. Sự hiểu biết luật nhân quả sẽ giúp chúng ta tránh làm những điều xấu xa, những gì đem lại đau khổ cho chúng ta và cho người khác. Như vậy, nhờ hiểu biết luật nhân quả, chúng ta có thể cải thiện đời sống chúng ta trong hiện tại và tạo cho mình một đời sống tốt đẹp trong tương lai.

Tái Sinh Khi nào có nghiệp thì sẽ có quả. Chúng ta không thể tránh khỏi hậu quả của nghiệp mà chúng ta đã tạo ra trong quá khứ trừ khi chúng ta trở thành Phật hay A La Hán. Như vậy, một người tái sinh vào kiếp sống mới, sự tái sinh này là kết quả của nghiệp mà người đó đã tạo ra trong quá khứ, có thể đó là nghiệp trong kiếp sống vừa qua hay nghiệp trong kiếp sống trước đây. Như vậy, khi một người tái sinh thì người đó tái sinh do hậu quả của nghiệp mà người đó đã làm trong quá khứ.

Theo lời dạy của Đức Phật thì tái sinh diễn ra tức khắc sau cái chết có nghĩa là chết thì tái sinh ngay; không có một thời gian chuyển tiếp giữa cái chết và tái sinh ở kiếp sống mới, có nghĩa là từ khi chết đến kiếp sống mới không có đoạn trung gian ở giữa. Một người khi chết đi có thể tái sinh vào một nơi xa ngàn dặm. Theo những bằng chứng cho thấy, có người chết ở nước Anh mà

tái sinh ở Úc, dù cho khoảng cách giữa nước Anh và Úc cách xa hàng ngàn dặm. Nơi chết và nơi tái sinh có thể xa ngàn dặm, nhưng giữa cái chết và sự tái sinh vào đời sống mới không có một khoảng thời gian nào cả. Theo Vi Diệu Pháp, sau khi chết là tái sinh ngay, nhưng chúng ta phải hiểu rằng “tái sinh” ở kiếp sống mới không phải là kết quả của cái chết trong kiếp trước. Tái sinh trong kiếp tới là kết quả của nghiệp trong kiếp vừa qua. Rất nhiều người hiểu lầm về điều này, nhiều người nghĩ rằng tái sinh là sản phẩm của cái chết. Chúng ta có thể nói tái sinh bị điều kiện bởi cái chết hay chính cái chết tạo điều kiện đưa đến tái sinh. Bởi vậy, trong Vi Diệu Pháp nói: Sau khi "tử thức" chấm dứt thì "thức tái sinh" khởi sinh (điều này trong Paṭṭhāna gọi là cận duyên hay điều kiện gần).

Chết chỉ là một sát na hay một khoảnh khắc trong đời sống, là khoảnh khắc cuối cùng của một cuộc sống. Trước khoảnh khắc cuối cùng, tâm của người chết bị chiếm ngự bởi một số đối tượng, một số cảnh, những cảnh này là hậu quả của những nghiệp mà họ đã làm trước đây, và đặc tính của cảnh này, (của đối tượng trong tâm này), đóng vai trò rất quan trọng, vai trò quyết định tạo điều kiện cho sự tái sinh. Như vậy, nghiệp trong quá khứ, có thể là nghiệp trong kiếp vừa rồi hay nghiệp trong kiếp trước nữa là điều kiện hay cái tạo ra sự tái sinh trong kiếp kế tiếp, sau khi chết.

Sát Na hay Khoảnh Khắc

Thật ra khoảnh khắc này mất đi khoảnh khắc khác sinh ra, tiếp tục diễn biến trong suốt đời sống của chúng ta. Theo lời dạy của Đức Phật, chúng ta chết rồi tái sinh, tái sinh rồi chết trong từng sát na hay từng khoảnh khắc của cuộc đời. Khi tôi nói một câu, và bạn nghe tôi nói. Trong câu nói của tôi gồm nhiều chữ. Mỗi chữ tôi vừa nói ra liền chấm dứt nhanh chóng ngay, và chữ bạn nghe cũng chấm dứt nhanh chóng ngay. Mỗi chữ đến và đi nhanh chóng, và tâm nghe cũng đến và đi nhanh chóng. Như vậy, mỗi một khoảnh khắc qua có một cặp vật chất và tâm mới khởi sinh rồi mất đi ngay. Trong khoảnh khắc tới lại có một cặp vật chất và tâm đến rồi đi. Diễn biến đến đi liên tục như vậy trong suốt đời sống của chúng ta. Một khi đã thấy rõ trong đời sống chúng ta, sát na thân tâm này tiếp tục theo sát na thân tâm khác không gián đoạn, không có khoảng hở thì chúng ta có thể hiểu được kiếp sống này và kiếp sống kế tiếp.

Kiếp Sống Đây và Kiếp Sống Kế Tiếp

Thật ra kiếp sống này và kiếp sống kế tiếp cách nhau bởi một khoảnh khắc vào sát na chết. Và sát na kế tiếp ngay tức khắc sau sát na chết này gọi là kiếp

sống mới hay kiếp kế tiếp. Đó là chúng ta dùng ngôn ngữ chế định để diễn tả. Đúng ra, chết trong kiếp sống này, và tái sinh trong kiếp sống khác chẳng khác nào sát na này nối tiếp sát na kia trong cuộc sống hiện tại thôi. Chẳng hạn, một giây sau đêm giao thừa chúng ta gọi đó là một ngày mới, một tháng mới, một năm mới, nhưng đúng ra, đó chỉ là một giây xê xích giữa năm cũ và năm mới thôi. Chúng ta có thể nói rằng: một khoảnh khắc cũ là năm cũ và một khoảnh khắc sau đó là năm mới. Khoảnh khắc trước là năm cũ và khoảnh khắc sau là năm mới, nhưng chúng ta đã đồng ý với nhau gọi đó là năm cũ và kế tiếp sau đó là năm mới. Khi chúng ta nói “chúng ta đã ở trong năm mới”, nhưng thật ra năm mới chỉ cách giao thừa có một giây thôi. Cũng vậy, khi chúng sinh tái sinh sau khi chết chỉ có một sát na. Vì thế, sự khởi sinh và hoại diệt của vật chất và tâm liên tiếp mãi cho đến khi ta trở thành A La Hán hay một vị Phật. Khi đã thành Phật hay A La Hán thì không còn có sự sinh diệt của vật chất và tâm, không còn tái sinh nữa. Nhưng khi chưa giải thoát, sự liên tục sinh diệt của vật chất và tâm vẫn diễn tiến mãi không ngừng.

Tóm lại, tái sinh là kết quả, là sản phẩm của nghiệp mà chúng ta tạo ra. Chúng ta có thể tạo ra những nghiệp thiện trong đời sống hiện tại để tái sinh vào kiếp sống tốt đẹp ở tương lai. Khi nói về thuyết tái sinh, người ta muốn biết cái gì đi tái sinh. Để trả lời câu hỏi này, chúng ta dùng câu thành ngữ sau: “Không phải nó, và cũng không phải cái khác”. Người mà ta gọi là tái sinh trong kiếp sống mới không phải cùng là người chết ở kiếp sống trước, cũng không phải là một người mới hoàn toàn. Người tái sinh trong kiếp sống mới không hoàn toàn độc lập hay không hoàn toàn chẳng có liên hệ gì đến người chết trước đây. Bởi thế, chúng ta dùng câu thành ngữ: “Không phải nó, mà cũng chẳng phải cái khác”. Cái xảy ra vào lúc tái sinh là nghiệp tạo ra tâm và một ít vật chất, ta gọi đó là tái sinh. Vì thế, vật chất và tâm được tạo ra hay khởi sinh vào lúc tái sinh là đúc kết của sự nối tiếp từ đời sống trước.

Ví Dụ về Chuỗi Hột

Theo lời dạy của Đức Phật, không có cái gì chuyển từ đời sống này sang đời sống khác, đó chỉ là những gì đã làm trong đời sống trước tạo ra kết quả trong tương lai. Như vậy từ đời sống này đến đời sống kế tiếp có liên hệ nhân quả. Chúng ta hãy nghĩ đến một chuỗi hột; hột này khác biệt với hột kia, nhưng người ta dùng sợi dây luôn bên trong để nối chúng lại. Nhìn chuỗi hột, chúng ta có ý niệm rằng đó là một chuỗi dính liền với nhau, nhưng thật ra chúng chỉ là những hạt riêng biệt. Cũng vậy, thân và tâm ở mỗi sát na đều mới, chúng

sinh và diệt từng sát na. Chẳng khác nào chuỗi hạt, hạt này liên kết với hạt kia. Đó là sự liên hệ nhân quả. Như vậy, khi kết quả tạo ra bởi một nguyên nhân nào đó thì nó phải có liên hệ đến nhân đó. Không có một sự hỗn loạn trong khởi sinh và hoại diệt và không hề có chuyện: ““Nghịệp tôi trả quả cho anh, nghịệp anh trả quả cho tôi”. Có một dây liên lạc giữa nhân và quả xuyên qua sự sinh diệt của vật chất và tâm trong từng sát na

Tái Sinh và Đau Khổ

Khi vật chất và tâm được tạo ra, hay khi vật chất và tâm khởi sinh vào sát na tái sinh ta gọi đó là tái sinh. Đức Phật nói tái sinh là đau khổ. Đây là chữ mà nhiều người không thích và họ thường nói rằng: “Người Phật Tử các bạn luôn luôn nói đến đau khổ”. Theo lời Phật dạy, tái sinh cũng là đau khổ. Sinh ra làm người, làm trời hay làm thú cũng đều đau khổ. Mọi chuyện trên thế gian đều đau khổ. Trước tiên, bạn phải hiểu về chữ “khổ”. Chúng ta phải trở về với tiếng Pāli và xét chữ “dukkha” mà ta thường dịch là khổ. Gọi dukkha là khổ thì không thể nào diễn tả đúng và chính xác ý nghĩa của chữ dukkha. Bởi vậy, mỗi lần nghe đến chữ “dukkha” trong tiếng Pāli hay chữ “khổ” trong tiếng Việt, ta liền liên tưởng đến đau khổ, đau khổ về thân hay đau khổ về tâm. Đau khổ về thân tâm rất dễ thấy, nhưng chữ dukkha Đức Phật dùng có ý nghĩa sâu xa hơn. Theo lời dạy của Đức Phật, tất cả mọi sự trên thế gian này đều khổ, ngay cả khi bạn hưởng thụ những điều tốt đẹp, hưởng thụ dục lạc thế gian, mọi hỷ lạc đó cũng đều được Đức Phật gọi là dukkha.

Nguồn tin: Hiểu biết trọn vẹn

Tác giả: HT Silānanda giảng - Sư Khánh Hỷ soạn dịch